TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 01 - 2023
V/v: Ly hôn giữa chị H và anh Thế A

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Hồng Thiêm và bà Vũ Thị Thuý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Phạm Thị Thanh Hải – kiểm sát viên.

Ngày 16/01/2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐST- HNGĐ ngày 26/12/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1993 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện TT, Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1992 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

Địa chỉ: thôn AT, xã D, huyện T, Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Mai Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thế A tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau vào ngày 05/3/2014, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện TT, Thái Bình. Sau khi kết hôn, chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong việc phát triển kinh tế gia đình, thường xuyên cãi chửi nhau cuộc sống chung không hạnh phúc nhưng vì con nhỏ nên chị chưa yêu cầu giải quyết ly hôn. Nay do mâu thuẫn

căng thẳng, chị đã chuyển ra ở riêng từ tháng 6/2022. Chị xác định mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể hòa giải được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Thế A.

Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị và anh Nguyễn Thế A có một con chung là Nguyễn Tài Ph, sinh ngày 14/10/2014. Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, chị đã đề nghị giao con Nguyễn Tài Ph cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chị cấp dưỡng nuôi con cùng anh Nguyễn Thế A 1.000.000 đồng/tháng nhưng do anh Nguyễn Thế A không đồng ý nhận cấp dưỡng thì nay chị cũng nhất trí không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ cấp dưỡng. Trong thời gian chung sống với anh Nguyễn Thế A chị sinh cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 27/12/2020, khai sinh tên bố đẻ là anh Nguyễn Thế A nhưng nay chị xác định cháu Nguyễn Hải A không phải là con chung của chị và anh Nguyễn Thế A, mà là con riêng của chị. Chị đề nghị Tòa án giải quyết chị là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A, không yêu cầu anh Nguyễn Thế A cấp dưỡng. Chị đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định AND và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác định chị và anh Nguyễn Thế A không có tài sản chung, không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai các đơn gửi Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Thế Anh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Mai Thị H tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 05/3/2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh và chị H chung sống tại gia đình nhà anh. Mâu thuẫn hai bên phát sinh từ năm 2020, nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau, không còn tin tưởng nhau dẫn nến cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ đầu năm 2022 đến nay anh và chị H ly thân. Nay chị H yêu cầu giải quyết ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H không còn, anh nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị Mai Thị H có một con chung là Nguyễn Tài Ph, sinh ngày 14/10/2014, hiện đang ở với anh. Anh đề nghị tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tài Ph và không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Trong thời gian chung sống chị H có sinh cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 27/12/2020 khai sinh mang tên bố đẻ là anh, do nghi ngờ cháu không phải là con đẻ nên anh đã đi xét nghiệm huyết thống ADN có kết quả cháu không cùng huyết thống bố - con với anh nên anh đề nghị Tòa án xác định cháu không phải con chung của anh và chị Mai Thị H. Chị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A.

Về tài sản chung: Anh và chị Mai Thị H không có tài sản chung, không nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không hòa giải được nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho chị Mai Thị H ly hôn anh Nguyễn Thế A; Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 81, 82, 83, 88 Luật hôn nhân và gia đình xác định chị H và anh Thế A có một con chung là Nguyễn Tài Ph, sinh ngày 14/10/2014. Giao cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tài Ph đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Thế A không yêu cầu chị Mai Thị H cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết. Xác định cháu Nguyễn Hải A là con riêng của chị H, chị H có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Quan hệ hôn nhân*: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Thế A tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện TT, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/10/2014 theo quy định của pháp luật – là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020, đến năm 2022 thì căng thẳng dẫn đến vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, từ khi ly thân hai bên không còn quan tâm chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh Thế A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được, cả hai đều đề nghị giải quyết ly hôn nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Mai Thị H ly hôn anh Nguyễn Thế A.

[2.2]. *Về con chung*:

[2.2.1] Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Thế A có một con chung là Nguyễn Tài Ph, sinh ngày 14/10/2014. Chị H và anh Nguyễn Thế A đều đề nghị anh Nguyễn Thế A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét đề nghị của anh, chị là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và nguyện vọng của cháu Nguyễn Tài Ph nên giao cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tài Ph đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Nguyễn Thế A không yêu cầu chị Mai Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

[2.2.2] Chị Mai Thị H sinh cháu Nguyễn Hải A vào ngày 27/12/2020 là trong thời kỳ hôn nhân của chị Mai Thị H và anh Nguyễn Thế Anhưng cả hai đều xác định cháu không phải là con chung của anh chị. Kết luận giám định số 548/22/TC-AND ngày 24/11/2022 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Anh Nguyễn Thế A không có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Nguyễn Hải A; Anh Nguyễn Thế A cũng cung cấp phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (Gentis) ngày 05/9/2022 cũng có nội dung kết luận: anh Nguyễn Thế A và cháu Nguyễn Hải A không có quan hệ huyết thống cha – con nên đề nghị của anh Thế A và chị H là có căn cứ, phù hợp với Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình nên xác định cháu Nguyễn Hải A không phải là con chung của chị Mai Thị H và anh Nguyễn Thế A. Chị Mai Thị H có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung:* Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3].*Về án phí, chi phí giám định*: Áp dụng Điều 147; Điều 160 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí giám định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 161 bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị H ly hôn anh Nguyễn Thế A;

2. Về việc nuôi dưỡng con chung: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Thế A có một con chung là Nguyễn Tài Ph, sinh ngày 14/10/2014. Giao cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tài Ph đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thế A không yêu cầu chị Mai Thị H cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết. Cháu Nguyễn Hải A, sinh ngày 27/12/2020 là con riêng của chị Mai Thị H, không phải là con chung của chị Mai Thị H và anh Nguyễn Thế A. Chị Mai Thị H có quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hải A.

3. Về phân chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí, chi phí giám định: Chị Mai Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004269 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Mai Thị H phải chịu 7.640.000 đồng chi phí giám định ADN (đã trưng cầu giám định, chị H đã nộp đủ chi phí giám định)

5. Quyền kháng cáo: Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Thế A vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND huyện TT;*
- *UBND xã D (nơi ĐKKH)*
- *Thi hành án dân sự huyện TT*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan